

*Bản án số: 05 /2022/HNGĐ - ST
Ngày: 07 - 01 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN, TP HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Phong.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Trinh và ông Vũ Minh Đoàn.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Hải - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 202/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXX - ST ngày 06 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984.

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn T, xã M, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Thôn H, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vũ Thanh S, sinh năm 1976.

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn B, xã M, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thảo trình bày:

Chị với anh Vũ Thanh S kết hôn với nhau từ tháng 11 năm 2010 là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại thôn T, xã M, huyện P. Sau một thời gian chung sống đến tháng 6 năm 2016 vợ chồng bộc lộ sự không hòa hợp về tính cách, đặc biệt là bất đồng trong cuộc sống, trong sinh hoạt gia đình, trong công việc... Trong làm ăn kinh tế thì mỗi người một chí hướng, không tìm được tiếng nói chung, không có sự tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau, từ đó thường xuyên xảy ra to tiếng cãi vã, xúc phạm, vợ chồng đã tự sông ly thân nhau từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức... nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh S.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thảo L, sinh ngày 17/8/2011 và Vũ Đăng K, sinh ngày 27/5/2017 hiện đang ở cùng anh S; ly hôn trước yêu cầu từ

phía anh S, chị T đồng ý giao cả hai con cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng và xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung vợ chồng: Không có nên chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về công nợ chung vợ chồng: Không có nên chị không yêu cầu Tòa giải quyết

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/11/2021, phía bị đơn anh Vũ Thanh S trình bày:

Anh xác nhận điều kiện kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng như chị T trình bày. Anh thừa nhận cuộc sống vợ chồng vốn đã có mâu thuẫn dẫn tới việc vợ chồng đã ly thân vài lần. Từ tháng 4 năm 2021 vợ chồng lại sống ly thân đến nay và không còn biện pháp gì để vợ chồng hòa giải đoàn tụ. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nếu chị T cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thảo L, sinh ngày 17/8/2011 và Vũ Đăng K, sinh ngày 27/5/2017 hiện đang ở cùng anh; ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Đều không có gì, không nợ nần ai nên anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã M, huyện P nơi vợ chồng cư trú, sinh sống:

Quan điểm của UBND xã M là đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh S để giải phóng cho cả hai bên; về con chung hiện anh S đang trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung nên giao anh S tiếp tục nuôi dưỡng.

Đại diện VKSND tham gia phiên toà xác định:

Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng; Đương sự vắng mặt đã được Tòa án tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự; Đương sự có mặt đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong suốt quá trình tố tụng.

Do mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng đã nhiều lần ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị T và áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Vũ Thanh S; giao anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung là Vũ Thảo L, sinh ngày 17/8/2011 và Vũ Đăng K, sinh ngày 27/5/2017 và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho chị T; về tài sản chung, công nợ chung đều không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện VKSND, HĐXX nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Đây là vụ kiện Hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa

án. Do bị đơn có địa chỉ cư trú tại thôn T, xã M, huyện P nên TAND huyện P thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn anh Vũ Thanh S: Quá trình tố tụng mặc dù đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng anh S vẫn vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt anh S là đúng quy định tại các Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Thanh S là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, Thành phố Hà Nội (Đăng ký kết hôn số 84 ngày 23/11/2010). Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nhiều năm kể từ tháng 6 năm 2016 do bất đồng quan điểm trong cuộc sống cộng với tính cách không hòa hợp mỗi bên, không tôn trọng, tin tưởng nhau trong cuộc sống, từ đó nảy sinh những xung đột dẫn tới vợ chồng đã vài lần ly thân rồi lại đoàn tụ mà đỉnh điểm mâu thuẫn vợ chồng từ tháng 4 năm 2021 khiến cả hai tự sống ly thân, chấm dứt mối quan hệ tình cảm vợ chồng cho đến nay, nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, cả hai phía đều xác định không thể hòa giải đoàn tụ tiếp tục chung sống.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh S đã đến mức trầm trọng bởi tình cảm vợ chồng thực sự không còn do mâu thuẫn kéo dài, không thể hóa giải, hai bên đã tự sống ly thân, đời sống vợ chồng không có cơ hội hàn gắn bởi từ hai phía đều không ai còn mong muốn đoàn tụ, mục đích hôn nhân là hạnh phúc gia đình vì thế không đạt được, hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức; quá trình tố tụng, trước yêu cầu ly hôn của chị T, phía anh S cũng có quan điểm đồng ý ly hôn... Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của chị T về việc xin ly hôn anh S là có căn cứ, nên áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T.

Về con chung: Chị T, anh S xác định vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thảo L, sinh ngày 17/8/2011 và Vũ Đăng K, sinh ngày 27/5/2017. Hội đồng xét xử xét thấy kể từ khi vợ chồng ly thân đến nay anh S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung; nguyện vọng của con chung cháu L được tiếp tục ở cùng anh S, phía anh S đề nghị giao cả hai con chung cho anh nuôi dưỡng và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung và phía chị T cũng đã nhất trí. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi cũng như tính ổn định trong sự phát triển của con chung, căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình giao anh S trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, cháu K và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị T.

Về tài sản chung: Các bên đều không đề nghị Tòa xét nên Tòa không xét.

Về công nợ chung: Các bên đều khẳng định vợ chồng không có công nợ chung nên Tòa không xét..

[3] *Về án phí:* Nguyên đơn Nguyễn Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Vũ Thanh S.

2. Về con chung: Giao cả 02 con chung của chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Thanh S là Vũ Thảo L, sinh ngày 17/8/2011 và Vũ Đăng K, sinh ngày 27/5/2017 cho anh Vũ Thanh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn cho chị Nguyễn Thị T việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Các bên đều xác định không có nên không xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0047661 ngày 22/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:○

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Phú Xuyên;
- VKSND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Phú Xuyên;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phùng Văn Phong

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Phú Xuyên;
- VKSND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Phú Xuyên;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Văn Phong

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA